

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 112/2019/HSST

Ngày : 31/7/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Bà NGUYỄN THỊ LOAN

2/. Bà NGUYỄN THỊ THU THẢO

- Thư ký phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà HỒ THỊ THANH - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2019/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/QĐ-HSST ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **THÁI PHAN NGỌC T.** Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1999. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 27 - Cao Thắng, Phường 7, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Chỗ ở: 27 - Cao Thắng, Phường 7, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: thợ cắt tóc. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Con ông: Không rõ; Con bà: Phan Thị Thanh Thúy, sinh năm 1974. Hiện đang ở tại: 27 - Cao Thắng, Phường 7, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 23/5/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Phan Ngọc T là đối tượng sử dụng chất ma túy (Cần sa). Từ tháng 3/2019, Thiện là thợ cắt tóc, vừa học vừa làm, tại Tiệm cắt tóc của anh Lê Nhật Tân, sinh năm 1995 ở số 39 - Ngô Quyền, Phường 6, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Quá trình làm tại đây, Thiện được Đỗ Ngọc Kiệt, là bạn của Lê Nhật Tân cho hút cần sa nhiều lần nhưng Kiệt không lấy tiền. Đến khoảng cuối tháng 3/2019, Đỗ Ngọc Kiệt nói Thiện tiếp thị bán cần sa qua mạng xã hội facebook tại ứng dụng Messenger cho Kiệt với giá 100.000 đồng/gói và Kiệt sẽ cho Thiện hút cần sa không phải trả tiền, Thiện đồng ý nên Kiệt để sẵn các gói cần sa của Kiệt tại phòng ngủ trong tiệm cắt tóc và bảo Thiện bán khi Kiệt đi vắng. Khoảng 21 giờ ngày 23/5/2019, Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kiểm tra quán cắt tóc, nơi Thiện làm việc, phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật là 25 gói cần sa, Thiện đang cất giấu trong phòng ngủ của tiệm cắt tóc ở số 39 - Ngô Quyền, Phường 6, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Thiện khai nhận 25 gói cần sa nói trên là của Đỗ Ngọc Kiệt để sẵn cho Thiện bán khi có người hỏi mua.

Quá trình điều tra đã xác định được Thiện đã 02 lần bán cần sa cho Nguyễn Lê Hoàng Vũ, sinh ngày 25/4/1999, HKTT tại: 44/2 - Cao Thắng, Phường 7, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng vào tháng 4/2019 và ngày 17/5/2019, mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng/gói.

Tại Kết luận giám định số 892/GĐ-PC09 ngày 26/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu cảnh, lá thực vật khô đựng trong 25 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 61,5000 gam là cần sa. Cần sa là chất ma túy, nằm trong danh mục I, STT 45, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thái Phan Ngọc T không thắc mắc, khiếu nại gì đối với Kết luận của Cơ quan giám định nói trên.

Tại Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 11/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng truy tố bị cáo Thái Phan Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Đỗ Ngọc Kiệt, sinh năm 1995, HKTT tại: Tổ 4, khu phố Vạn Hạnh, phường Phú Mỹ, thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu, qua xác minh Thiện đã bỏ địa phương, đi đâu không rõ từ tháng 11/2018 đến nay, nên chưa làm việc được với Kiệt. Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng đang tiếp tục điều tra để xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo Thái Phan Ngọc T khai nhận: Vào tháng 3/2019, bị cáo đã có hành vi nhận Cần sa của Đỗ Ngọc Kiệt gửi bán tại thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng để bán lại cho người cần sử dụng và ngày 23/5/2019, khi bị cáo đang tàng trữ 25 gói cảnh, lá cây cần sa khô để nếu có người cần mua, bị cáo sẽ bán lại lấy tiền và trước khi bị bắt, Thiện đã bán cho Nguyễn Lê Hoàng Vũ 02 lần với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Thái Phan Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của Nguyễn Lê Hoàng Vũ trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo đã bán cho Nguyễn Lê Hoàng Vũ 02 lần với 02 gói cần sa, trị giá 200.000 đồng và ngày 23/5/2019, khi bị cáo đang tàng trữ 25 gói cần sa còn lại để chuẩn bị bán tiếp thì bị phát hiện và bị bắt, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Thái Phan Ngọc T từ 08 đến 09 năm tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Thái Phan Ngọc T: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có cần sa, một loại ma túy tự nhiên, là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo nhận ma túy từ người khác, sau đó

tàng trữ và đã bán lại cho Nguyễn Lê Hoàng Vũ 02 lần, còn lại 61,5 gam cành và lá cây cần sa khô bị cáo đang tiếp tục tàng trữ tại nơi ở với mục đích để bán lại cho người khác thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản khám xét nơi ở, Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo và lời khai của Nguyễn Lê Hoàng Vũ trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Thái Phan Ngọc T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo tàng trữ cành, lá cần sa khô với mục đích để bán lại cho người khác và khi bắt giữ, khi bị cáo đã bán lại cho người khác 02 lần, số còn lại gồm 61,5 gam bị cáo tiếp tục tàng trữ với mục đích để bán tiếp thì bị bắt giữ, thuộc trường hợp định khung hình phạt tăng nặng theo qui định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, vì vậy bị cáo phải bị xét xử theo qui định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng hình phạt nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được bị cáo có nguồn thu nhập gì đáng kể từ việc Mua bán trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm:

+ Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng bao gói vật chứng trước khi giám định và vật chứng còn lại sau giám định, cùng một hộp kim loại dạng trụ tròn, màu xám dùng để xay cần sa; 01 vỏ chai nước ngọt bằng nhựa, hiệu Sting, có gắn ống bằng giấy bạc dùng để sử dụng cần sa; 01 túi đeo màu đen, là dụng cụ dùng cất giữ cần sa và 02 cuộn giấy hiệu RAW dùng để sử dụng cần sa, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

+ Một điện thoại di động hiệu Samsung J4, vỏ màu đen, có gắn sim số 0923136401, xét đây là phương tiện bị cáo đã sử dụng liên lạc để mua bán ma túy, cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Thái Phan Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Thái Phan Ngọc T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

[3] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: Hai phong bì đã niêm phong, bên trong đựng bao gói vật chứng trước khi giám định và vật chứng còn lại sau giám định; 01 hộp kim loại dạng trụ tròn, màu xám dùng để xay cần sa; 01 vỏ chai nước ngọt bằng nhựa, hiệu Sting, có gắn ống bằng giấy bạc dùng để sử dụng cần sa; 01 túi đeo màu đen, có hoa văn ca rô màu vàng, đen dùng để cất giấu cần sa và 02 cuộn giấy hiệu RAW dùng để sử dụng cần sa.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Samsung J4, màu đen, có gắn sim số 0923136401.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2019 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình